TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **32**/2017/HSST
Ngày 29/6/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP -TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Bích Lài,

Các Hội thẩm nhân dân:

1, Bà Phan Thị Tâm, giáo viên trường THCS thị trấn Quỳ Hợp, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

2, Ông Lê Minh Tường, chủ tịch UBMTTQ thị trấn Quỳ Hợp, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

Thư ký phiên toà: Bà Sầm Thị Thanh Sương, Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳ hợp, tỉnh Nghệ an.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2017/HSST ngày 22 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ tên: Quang Văn C, tên gọi khác: Không.
Sinh năm 1997 tại huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.
Nơi cư trú: Xóm N. N, xã Ch. H, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.
Nghề nghiệp: Lao dộng tự do; Trình độ học vấn: 8/12. Dân tộc: Thái.
Con ông Quang Văn Ph. và bà Lương Thị H.
Vợ, con: Chưa.
Tiền sự: Năm 2014 bị Công an huyện Quỳ Hợp xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, đến thời điểm hiện tại Quang Văn C. chưa chấp hành.
Tiền án: Không.
Tạm giữ, tạm giam từ ngày 03 tháng 1 năm 2017 đến nay.
(Có mặt)

Người bị hại: Cháu Lương Thị L, sinh ngày 30 tháng 5 năm 2001.
Nơi cư trú: Xóm N. T, xã Ch. Th, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.
(Có mặt)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Chị Vi Thị L, sinh năm 1973, là mẹ của cháu Lương Thị L.

Nơi cư trú: Xóm N. T, xã Ch. Th, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

(Có mặt)

Người bảo vệ quyền lợi cho cháu Lương Thị L: Ông Nguyễn Thái Quỳnh, Trợ giúp viên Trợ giúp pháp lý, Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 2, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An.

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 01/1/2017, Quang Văn C. cùng một số bạn bè tổ chức ăn uống tại nhà anh Nguyễn Đình H. ở xóm Na N, xã Ch. H, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An. Tại đây, C. gặp và làm quen với cháu Lương Thị L. (sinh năm 2001), là người cùng ăn uống tại đó. Sau khi ăn xong, C. cùng nhóm bạn rủ nhau đi hát karaoke. Do nhóm bạn của L. đã đi trước nên C. nhờ Kim Văn T., là người cùng xóm với C. chở C. và L. đi hát. Trên đường đi, cháu L. nói mình đã bị say rượu, mệt và nhờ C., T. đưa L. về nhà mình ở xã Ch. Th, huyện Quỳ Hợp.

Lúc cả ba người đi trên đường, C. nói T. chở ba người vào nhà anh Lương Văn Ch. ở Bản H, xã Ch. Th, huyện Quỳ Hợp chơi và uống rượu. Khoảng 18 giờ cùng ngày, T. chở C. và L. xuống một quán bún ở gần ngã ba xóm Đ. N, xã Ch. Q, huyện Quỳ Hợp để ăn bún nhưng L. không ăn. Sau khi ăn bún xong, C. nói rằng đang có lực lượng cảnh sát giao thông tuần tra tại khu vực đường gần Bản C, xã Ch. Q. nên phải đưa L. về nhà ở xã Ch. Th. bằng đường tắt để tránh Công an.

C. cho rằng C. biết đường tắt nên C. điều khiển xe máy chở T. và L. về. Khi đi đến bãi đất trống bên cạnh đường cách ngã ba xóm Đ. L, xã Ch. Q. đi xóm Đ. H, xã Ch. Th. khoảng 100m thì C. dừng xe rồi bảo T. điều khiển xe máy đi để C. nói chuyện với L. và đưa L. về. Nghe vậy T. điều khiển xe máy đi về phía trước và đi vệ sinh ở một vườn keo bên trái đường rồi gục đầu lên xe máy ngủ.

C. và L. đứng tại bãi đất trống bên cạnh đường, sau đó C. ôm ghì và đè L. nằm ngửa xuống đất để thực hiện hành vi giao cấu. L. dùng tay đẩy C. ra không cho C. thực hiện hành vi giao cấu. C. tiếp tục hôn L. thì L. lắc đầu sang hai bên, đồng thời vùng vẫy cơ thể. C. tiếp tục dùng tay tháo dày ở chân của L. nhưng L. co, duỗi chân liên tục không cho C. tháo dày. Sau đó, C. cũng tháo được 02 chiếc dày của L. ra khỏi chân rồi tiếp tục cởi quần bò, quần lót của L. đến đầu gối. L. khóc van xin C. đừng làm như thế và cho L. về, đồng thời L. dùng tay giữ quần không cho C. cởi. C. dùng lời nói dụ dỗ L. để được quan hệ tình dục nhưng L. vẫn không đồng ý và tiếp tục dùng tay đẩy C. ra, dùng chân đạp liên tục vào người C. làm C. ngã. Một lúc sau L. đứng dậy được và dùng chân dẫm luôn ống quần (đã bị tụt xuống) ra khỏi chân mình rồi bỏ chạy vào nhà anh Ngân Văn K. gần đó cầu cứu. Lúc chạy trốn, trên người L. chỉ còn mặc một chiếc áo phông, không có quần và dày.

Sau khi L. bỏ chạy, C. nhặt quần bò, quần lót, áo bò và đôi dày của L. rồi gọi Kim Văn T. đến chở C. đi tìm L. Đi được một đoạn, gặp ông Ngân Văn D. ở xóm Đ. H, xã Ch. Th, C. hỏi ông D: Có thấy người phụ nữ nào không mặc quần áo chạy qua đây không? Ông D. nói: Không thấy. C. đưa quần áo của L. cho ông D, nhờ ông D. nếu thấy người phụ nữ không có quần áo chạy qua thì đưa cho họ. Sau đó C. và T. điều khiển xe máy về nhà.

Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳ Hợp lập ngày 03/1/2017 tại Bệnh viện huyện Quỳ Hợp đối với Lương Thị L, sinh ngày 30/5/2001 thể hiện:

- Vùng lưng trái và phải có nhiều vết xây xước da, tạo thành vùng không liên tục, kích thước 15cm x 20cm.
- Vùng mông bên trái có vết xước tạo thành vùng không liên tục, kích thước 9cm x 9cm.
- Vùng mông bên phải có một vết xước da, kích thước 1cm x 0,2cm.
- Trên mu bàn tay trái có một vết xước da, kích thước 1cm x 0,2cm.
- Trên mu bàn tay phải có một vết xước da, kích thước 0,5cm x 0,3cm.
- Mặt ngoài cẳng tay phải có một vết bầm tím, kích thước 2cm x 3cm.
- Vùng bẹn bên phải có một vết xước da, kích thước 2cm x 0,5cm.

Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 01/GĐPY ngày 04/1/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Nghệ An đã kết luận: Trên cơ thể cháu Lương Thị L. có các vết xây xước da tại các vị trí: Vùng lưng; vùng thắt lưng hông bên trái; mu bàn tay phải; mu bàn tay trái và đùi bên phải. Âm hộ, âm đạo bình thường; môi lớn, môi bé không bị xây xát, không bị bầm dập. Màng trinh hình viền, còn nguyên vẹn, không phát hiện thấy tinh trùng.

Về trách nhiệm dân sự: Cháu Lương Thị L. và chị Vi Thị L. (Là người đại diện hợp pháp của cháu L.) yêu cầu Quang Văn C. phải bồi thường thiệt hại về tinh thần, nhân phẩm, danh dự số tiền 24.100.000đ. Hiện Quang Văn C. chưa bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 30/VKS-HS ngày 18/5/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp - tỉnh Nghệ An đã truy tố Quang Văn C. về tội "Hiếp dâm trẻ em" theo quy định tại khoản 1 điều 112 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp giữ nguyên Quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 112; điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt Quang Văn C. từ 7 năm 6 tháng tù đến 8 năm tù; buộc Công phải bồi thường thiệt hại về tinh thần cho cháu Lương Thị L. số tiền từ 8.000.000đ đến 10.000.000đ.

Người bảo vệ quyền lợi cho cháu Lương Thị L. Cho rằng: hành vi của C. Là nguy hiểm cho xã hội, làm tổn hại nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩm của cháu L. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt Quang Văn C. khoảng 8 năm tù; buộc C. phải bồi thường thiệt hại về tinh thần cho cháu Lương Thị L. số tiền là 24.100.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳ Hợp và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 01/1/2017, tại khu vực xóm Đồng L. (xã Ch. Q.) đi xóm Đ. H. (xã Ch. Th.), huyện Quỳ Hợp, Quang Văn C. đã có hành vi dùng vũ lực (Đè, ghì nằm xuống đất, dùng tay cởi dày, quần...) đối với cháu Lương Thị L. nhằm mục đích quan hệ tình dục trái với ý muốn của cháu L. Quá trình dùng bạo lực, C. đã thực hiện rất rốt ráo nhằm đạt được mục đích của mình, song do cháu L. kiên quyết chống trả và vùng chạy được nên C. chưa thực hiện được hành vi giao cấu. Việc chưa thực hiện được hành vi giao cấu đối với cháu L. là nằm ngoài ý muốn chủ quan của C.

Tại thời điểm Quang Văn C. dùng bạo lực để thực hiện hành vi giao cấu với cháu Lương Thị L, thì cháu Lương Thị L. mới được 15 tuổi 07 tháng.

Căn cứ vào lời trình bày của người bị hại, của bị cáo và những người làm chứng tại phiên toà; căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳ Hợp lập ngày 03/1/2017 tại Bệnh viện huyện Quỳ Hợp, Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 01/GĐPY ngày 04/1/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Nghệ An, đã có đủ căn cứ xác định Quang Văn C. phạm tội "Hiếp dâm trẻ em", tội phạm quy định tại điều 112 Bộ luật Hình sự.

[3] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quang Văn C. là đối tượng có nhân thân xấu, nay lại phạm tội. Quá trình phạm tội, bị cáo mới dùng vũ lực, chưa kịp có hành vi giao cấu đối với cháu L. do cháu L. chạy thoát được, xác định là bị cáo phạm tội chưa đạt và bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm chưa đạt. Do đó, cần áp dụng quy định tại khoản 1 điều 112 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức án nghiêm tương xứng.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã có thái độ khai báo thành khẩn, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà, cháu Lương Thị L. và người đại diện hợp pháp của cháu L. có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tinh thần, danh dự, nhân phẩm số tiền 24.100.000đ.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Dân sự, thấy rằng: Cháu L. bị Quang Văn C. xâm hại tình dục song chưa đạt, bản thân cháu L. không phải điều trị, chi phí để khắc phục hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo có làm tổn thương về tinh thần đối với cháu L., nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho cháu L. một khoản tiền để bù đắp tổn thất về tinh thần, mức tiền từ 8.000.000đ đến 10.000.000đ là phù hợp.

[5] Vật chứng:

Vật chứng đã thu giữ trong vụ án gồm: 01 đôi dày thể thao, 01 chiếc áo bò nữ, 01 chiếc áo thun nữ, 01 áo ngực, 01 quần bò nữ, 01 quần lót nữ, 01 lót đế dày xác định là tài sản của cháu Lương Thị L. nên cần tuyên trả lại cho cháu L.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Quang Văn C. phạm tội "Hiếp dâm trẻ em".

Áp dụng khoản 1 điều 112; điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Quang Văn C. **07 (Bảy) năm tù**, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ: Ngày 03 tháng 1 năm 2017.

2. Về trách nhiệm Dân sự:

Áp dụng khoản 1 điều 584; điều 592 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc Quang Văn C. phải bồi thường cho cháu Lương Thị L. khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là **10.000.000đ** (Mười triệu đồng chẵn).

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm b khoản 2 điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Trả lại cho cháu Lương Thị L. các tài sản gồm: 01 đôi dày thể thao, 01 chiếc áo bò nữ, 01 chiếc áo thun nữ, 01 áo ngực, 01 quần bò nữ, 01 quần lót nữ, 01 lót đế dày.

(Chi tiết các loại tài sản trên mô tả tại "Biên bản giao, nhận vật chứng" lập ngày 22/5/2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quỳ Hợp).

4. Về án phí: Áp dụng điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội; điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự: Buộc Quang Văn Công phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm **200.000,đ** và án phí Dân sự sơ thẩm **500.000đ.**

Kể từ thời điểm người bị hại/hoặc người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo vẫn chưa thi hành xong khoản tiền bồi thường nêu trên, thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại và người bảo vệ quyền lợi của người bị hại.

Bị cáo và các đương sự có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳ Hợp;
- Công an huyện Quỳ Hợp;
- Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu.

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Lê Thị Bích Lài